TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Mạnh Toàn.
Ông Đào Văn Rạng.
***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 28/8/2019; Quyết định hoãn phiên toà số 12/2019/HSST-QĐ ngày 09/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang S - Sinh năm 1980 tại tỉnh Hà Nam.

ĐKHKTT: Xóm 6, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Số nhà 91B, đường N, phường N, Thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954 ĐKHKTT tại xóm 6, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam và bà Phạm Thị T, sinh năm 1952 (đã chết năm 2006); có vợ là Phạm Thị X, sinh năm 1972, hiện ở tại số nhà 91B, đường N, phường N, Thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; có 01 con sinh năm 2008; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: + Ngày 29/5/2002, bị Công an quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 200.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

+ Ngày 30/6/2003, bị Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Ngày 12/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Th, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Ngày 23/5/2017, bị Công an phường B, quận L, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo Nguyễn Quang S bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/5/2019, đến ngày 15/5/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* *Người bị hại*: Anh Bùi Văn S1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Tống Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Tống Thị Khánh H, sinh năn 1998; nơi cư trú: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 05/5/2019, Nguyễn Quang S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển số 36B6 - 323.38 đi từ thành phố Th đến khu vực huyện N, tỉnh Nam Định để tìm mua hoa lan. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S vào cửa hàng tạp hóa của chị Tống Thị Khánh H để mua nước uống. Khi vào trong quầy hàng, S phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen không lắp sim, đã qua sử dụng của anh Bùi Văn S1 (Anh S1 là em chồng chị H) đang để trên bàn thanh toán tiền, không có người trông coi, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh S1 để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lợi dụng chị H không để ý, S lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô đi về thành phố Th. Sáng ngày 06/5/2019, Nguyễn Quang S lại đi đến khu vực xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, tiếp tục tìm mua hoa lan thì bị bắt. Thu giữ của Nguyễn Quang S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen không lắp sim, đã qua sử dụng, Nguyễn Quang S khai nhận đó là chiếc điện thoại do Nguyễn Quang S trộm cắp của anh Bùi Văn S1 mà có, 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển số 36B6 - 323.38, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng lắp sim số 0963.985.134 và số tiền 6.237.000 đồng. Thu giữ của anh Bùi Văn S1 01 USB vỏ màu đỏ đen bên trong có lưu giữ một số đoạn video liên quan đến việc Nguyễn Quang S trộm cắp tài sản ngày 05/5/2019 tại xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại bản kết luận định giá số 17/HĐ- ĐGTS, ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 16.690.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Quang S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ

nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Quang S từ 09 (Chín) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 05/5/2019, tại cửa hàng tạp hóa của chị Tống Thị Khánh H ở xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Quang S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen, đã qua sử dụng của anh Bùi Văn S1 có giá trị 16.690.000 đồng.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:".* Như vậy, đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác người bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen, không lắp sim, đã qua sử dụng, Công an huyện N đã trả lại cho anh Bùi Văn S1 là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER biển số 36B6 - 323.38 là xe của chị Phạm Thị X là vợ của bị cáo S, chị X không biết Nguyễn Quang S sử dụng để đi trộm cắp tài sản ngày 05/5/2019; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng và số tiền 6.237.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang S, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị Phạm Thị X là vợ của Nguyễn Quang S.

[8] Bị cáo Nguyễn Quang S phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Quang S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- UBND phường N, thành phố Th, tỉnh Thanh Hoá;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.